TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 62/2022/DS-ST
Ngày: 14/9/2022
V/v: "Kiện đòi tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh, ông Ngô Văn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 263/2022/TLST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc: "Kiện đòi tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị S, sinh năm 1969.

Địa chỉ: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Lê K, sinh năm 1982.

Địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Phước T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Lê K trình bày:*

Trên cơ sở có mối quan hệ quen biết trong buôn bán vật liệu xây dựng, nên nguyên đơn có cho ông Lê Phước T nợ tiền vật liệu xây dựng. Ngày 14/01/2017 giữa nguyên đơn và ông T chốt lại tổng số tiền ông T nợ nguyên đơn là 59.545.000 đồng. Hai bên có viết giấy nợ tiền, có chữ ký chữ viết của ông Lê Phước T, ông T hẹn đến ngày 30/5/2017 sẽ trả đủ, nếu sai ông T xin chịu hoàn toàn trước pháp luật.

Đến nay, đã quá hạn trả nợ nhưng ông T không trả số nợ trên cho nguyên đơn, nên nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Lê Phước T trả cho nguyên đơn số tiền là 59.545.000đ (năm mươi chín triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

** Bị đơn ông Lê Phước T trình bày:*

Tôi và bà Trần Thị S có mối quan hệ quen biết. Trước đây tôi làm xây dựng có mua vật liệu xây dựng của bà S. Tôi có nợ tiền vật liệu xây dựng của bà S. Vào ngày 14/01/2017 tôi có viết giấy nợ bà S số tiền 59.545.000 đồng, giấy nợ có chữ ký, chữ viết của tôi, hẹn đến ngày 30/5/2017 sẽ trả.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà S thì ý kiến của tôi như sau: Tôi chỉ còn nợ bà S khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng tiền vật liệu xây dựng. Theo giấy nợ tiền ngày 14/01/2017, tôi viết còn nợ bà S số tiền 59.545.000 đồng, là do tôi bị ép buộc, tuy nhiên tôi không có chứng cứ gì chứng minh. Tôi chỉ đồng ý trả cho bà S khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 155, Điều 166, khoản 1 Điều 351, Điều 429 Bộ luật dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lê Phước T có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị S số tiền là 59.545.000đ (năm mươi chín triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật: "Kiện đòi tài sản", được quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm khởi kiện bị đơn cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Theo quy định Điều 429 của Bộ luật dân sự thì "Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm".

Căn cứ quy định nêu trên thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự đã hết. Tuy nhiên, theo quy định khoản 2 Điều 155 của Bộ luật dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong trường hợp "Yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác". Do đó, nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu đòi lại tài sản (nợ gốc) là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn cho rằng, ngày 14/01/2017 giữa nguyên đơn và bị đơn ông T chốt lại tổng số tiền ông T nợ mua vật liệu xây dựng với nguyên đơn là 59.545.000 đồng. Hai bên có viết giấy nợ tiền, ông T hẹn đến ngày 30/5/2017 sẽ trả đủ. Đến nay đã quá hạn trả nợ nhưng ông T không trả số nợ trên cho nguyên đơn. Để chứng minh cho lời khai, nguyên đơn cung cấp giấy nợ ngày 14/01/2017.

Bị đơn ông T thừa nhận có nợ tiền vật liệu xây dựng của nguyên đơn, ông T có viết giấy nợ tiền ngày 14/01/2017 với nguyên đơn, số tiền nợ là 59.545.000 đồng, nhưng cho rằng việc viết giấy nợ tiền này là do bị ép buộc. Lời khai của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận và bị đơn không cung cấp được cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ. Vì vậy, lời khai của bị đơn là không có cơ sở để tin cậy.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Phước T trả cho bà Trần Thị S số tiền 59.545.000 đồng là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Lê Phước T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Lê Phước T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án, ông Lê Phước T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 155, Điều 166, khoản 1 Điều 351, Điều 429 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị S.

Buộc ông Lê Phước T có trách nhiệm trả cho Trần Thị S số tiền 59.545.000đ (năm mươi chín triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: : Bị đơn ông Lê Phước T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Trần Thị S được nhận lại 1.489.000đ (một triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (do ông Võ Lê K nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0016181 ngày 24 tháng 5 năm 2022.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Huyền Trang